

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-PT

Ngày: 06-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Mai

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Thuấn và bà Dương Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 03 năm 2023 do có kháng cáo của các bị cáo Hoàng Nghĩa Tr và Ninh Thành L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST ngày 03/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kon Tum.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Nghĩa Tr; Sinh ngày 09/9/1960 tại tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 79, đường Hùng Vương, tổ dân phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh T; Nơi ở hiện nay: Số 229, đường Hùng Vương, khối 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Nguyên Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Nghĩa Chánh và bà Đinh Thị Soa (Đều đã chết); Bị cáo có vợ là Lâm Thị Nhung và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Ninh Thành L; Sinh ngày 24/3/1987 tại tỉnh Kon Tum

Nơi cư trú: số 362, đường Hùng Vương, tổ dân phố 5, thị trấn H, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ninh Ngọc Thịnh (Đã chết) và bà Thiều Thị Huân; Bị cáo có vợ Dương Thị Hải Y và 02 người con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2022 đến ngày 27/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian trước năm 2017, tại địa bàn huyện H, Ủy ban nhân dân huyện H giao nhiệm vụ đối với lĩnh vực công tác quản lý, tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để bán đấu giá quyền sử dụng đất nhằm tạo nguồn tài chính để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện H (Gọi tắt là công tác tạo vốn) cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện H, thực hiện theo Quyết định số 04/2011/QĐ-UBND, ngày 09/8/2011 của Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện H, tỉnh Kon Tum. Đến ngày 07/02/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện H tiến hành bàn giao nhiệm vụ công tác tạo vốn trên địa bàn huyện H cho Phòng Tài nguyên và Môi trường (viết tắt Phòng TN&MT) huyện H thực hiện. Tại thời điểm này, bị cáo Đoàn Ngọc Thắng là Chủ tịch, Hoàng Nghĩa Tr là Phó Chủ tịch UBND huyện H và ông Tr được ông Thắng giao nhiệm vụ phụ trách công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực kinh tế trong đó có công tác quản lý Nhà nước về đất đai, đồng thời được giao nhiệm vụ là Tổ trưởng Tổ tạo vốn thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để bán đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Sau đó ông Hoàng Nghĩa Tr đã giao nhiệm vụ cho ông Nguyễn Cao Y, trưởng phòng TNMT huyện và ông Ninh Thành L, chuyên viên thực hiện.

Sau khi được giao nhiệm vụ, ông Ninh Thành L tiến hành kiểm tra, rà soát và đối chiếu với các quy định của pháp luật về đất đai thì phát hiện các căn cứ trước đây do Trung tâm phát triển quỹ đất huyện H áp dụng như Thông báo số 17-TB/VPHU, ngày 25/10/2010 của Văn phòng Huyện ủy H; Công văn số 305/UBND-TH, ngày 15/4/2011 của UBND huyện H và Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày 18/12/2015 của Hội đồng nhân dân (viết tắt là HĐND) để giao đất có thu tiền sử dụng đất bằng hình thức không thông qua đấu giá là không đúng với quy định của Luật Đất đai năm 2013 và L đã báo cáo trực tiếp với Nguyễn Cao Y nội dung trên thì được Nguyễn Cao Y chỉ đạo dừng công tác lập hồ sơ giao đất lại để chờ xin ý kiến chỉ đạo của UBND huyện.

Ngày 23/02/2017, trong cuộc họp Tổ tạo vốn Nguyễn Cao Y đã báo cáo với Hoàng Nghĩa Tr về việc áp dụng các căn cứ trước đây để thực hiện việc giao đất có thu tiền sử dụng đất bằng hình thức không thông qua đấu giá là không đúng quy định của Luật Đất đai 2013, sau đó Hoàng Nghĩa Tr chỉ đạo Trưởng Phòng TN&MT tiếp tục thực hiện theo các văn bản trước đây.

Từ tháng 03/2017 đến ngày 05/7/2017, Ninh Thành L tiếp nhận hồ sơ và lập thủ tục trình Nguyễn Cao Y tham mưu cho UBND huyện H ký ban hành các quyết định giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá cho 14 trường hợp, với 28 thửa đất, tổng diện tích 9.594,5m², tổng giá trị quyền sử dụng đất đã giao là 1.361.152.100 đồng. Trong đó, Đoàn Ngọc Thắng ký 03 Quyết định giao đất có thu tiền sử dụng đất với 04 thửa đất, tổng diện tích 1.078m², Hoàng Nghĩa Tr ký 11 Quyết định giao đất có thu tiền sử dụng đất với 24 thửa đất, tổng diện tích 8.516,5m².

Trên cơ sở giám sát của Hội đồng nhân dân huyện, sau đó Ban Thường vụ

huyện Đăk Hà đã có công văn 829-CV/HU ngày 24/7/2017 làm rõ một số vấn đề tồn tại, hạn chế trong việc giao đất có thu tiền không qua đấu giá trên địa bàn huyện.

Ngày 24/8/2017, Đoàn Ngọc Thắng chủ trì cuộc họp Tổ tạo vốn, có mời ông A Vượng - Bí thư huyện ủy tham dự cuộc họp. Tại cuộc họp Nguyễn Cao Y có báo cáo các vị Tr đất tạo vốn nhỏ, lẻ còn lại giai đoạn năm 2004-2010 nằm rải rác ở các xã, thị trấn. Đoàn Ngọc Thắng đã chỉ đạo Phòng TN&MT huyện H thực hiện công tác tạo vốn cho ngân sách từ khai thác nguồn quỹ đất, soạn thảo Tờ trình tham mưu cho UBND huyện trình Thường trực HĐND huyện xin chủ trương giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá để tiếp tục thực hiện công tác tạo vốn trên địa bàn huyện H.

Ngày 25/8/2017 tại cuộc họp giao ban tuần của thường trực huyện ủy có sự tham gia của HĐND, UBND, UBMTTQVN, Thường trực huyện ủy đã có ý kiến việc tạo vốn đối với các vị Tr đất nhỏ, lẻ phải xin ý kiến UBND tỉnh để thực hiện đấu giá.

Căn cứ Thông báo kết luận số 172-TB/VPHU ngày 25/8/2017 của Văn phòng Huyện ủy, ngày 28/8/2017 UBND huyện H ban hành Công văn số 1212/UBND-TH chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tiến hành “Rà soát, tổng hợp các vị Tr đất đã được phân lô tạo vốn, hiện nay còn rải rác tại các xã, thị trấn, báo cáo về UBND huyện trước 10 giờ ngày 31/8/2017 để tổng hợp báo cáo Thường trực Huyện ủy tại giao ban tuần 35 năm 2017”.

Ngày 30/8/2017, Thường trực HĐND ban hành Thông báo số 21/TB-HĐND về Thông báo kết luận của Thường trực HĐND huyện về việc cho chủ trương Tờ trình của UBND huyện tại cuộc họp ngày 09/8/2017, trong đó thống nhất chủ trương lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng và giao đất cho doanh nghiệp để đầu tư xây dựng dự án chợ thôn 5 xã Hà Mòn...

Ngày 31/8/2017, Hoàng Nghĩa Tr ký bút phê chỉ đạo Phòng TN&MT huyện lập thủ tục trình Thường trực HĐND huyện H xin chủ trương nhiều nội dung về đất đai. Sau đó, Nguyễn Cao Y chỉ đạo Ninh Thành L soạn thảo Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 01/9/2017 với nhiều nội dung, trong đó có nội dung trình Thường trực HĐND huyện cho chủ trương: “Giao đất có thu tiền sử dụng đất tại các vị Tr đất tạo vốn còn lại, nhỏ lẻ (giai đoạn 2004-2010) trên địa bàn huyện là 60 lô, với tổng diện tích là 15.347,25m² (thị trấn H: 20 lô; xã Ngọc Wang: 05 lô; xã Đăk Hring: 30 lô; xã Hà Mòn: 05 lô); Phân lô hết diện tích đất dự phòng và tiếp tục thực hiện giao đất có thu tiền sử dụng đất theo tinh thần Thông báo số 17-TB/VPHU ngày 25/10/2010 của Văn phòng Huyện ủy và Công văn số 305/UBND-TH, ngày 15/4/2011 của UBND huyện H theo hướng: Nếu giá sàn được duyệt của 1m² đất bằng hoặc lớn hơn giá 1m² đất hiện hành thì giao đất có thu tiền sử dụng đất bằng 100% theo giá sàn; Nếu giá sàn được duyệt của 1m² đất nhỏ hơn giá 1m² đất hiện hành thì giao đất có thu tiền sử dụng đất bằng 100% theo giá của UBND tỉnh qui định” và được Nguyễn Cao Y kiểm tra, duyệt nội dung và ký nháy sau đó trình UBND huyện H, tờ trình này Hoàng Nghĩa Tr ký với tư cách là Phó Chủ tịch UBND huyện H.

Ngày 01/9/2017 Thường trực huyện ủy họp không đồng ý với nội dung tờ trình 131/TTr-UBND ngày 01/9/2017 mà yêu cầu xây dựng phương án tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất thông báo rộng rãi để nhân dân biết tham gia.

Ngày 05/9/2017 Phòng TN&MT huyện H lập tiếp tục lập Tờ trình 132/TTr-UBND ngày 05/9/2017 để trình Thường trực HĐND huyện với nội dung giống như tờ trình 131/TTr và trình cho Hoàng Nghĩa Tr ký với tư cách là Phó Chủ tịch UBND huyện H.

Sau khi được xem xét lại thể thức Văn bản Tờ trình 132/TTr này Nguyễn Cao Y chỉ đạo Ninh Thành L chỉnh sửa lại thể thức, nơi “*kính gửi*” của Văn bản (ngày tháng và nội dung của Tờ trình vẫn giữ nguyên) và trình ký lại Tờ trình 132/TTr-UBND thì tại thời điểm này Hoàng Nghĩa Tr vắng mặt tại cơ quan nên Đoàn Ngọc Thắng đã ký ban hành Tờ Trình 132/TTr-UBND ngày 05/9/2017 với tư cách là Chủ tịch UBND huyện H gửi Thường trực HĐND huyện H để xin chủ trương.

Ngày 06/9/2017, Thường trực HĐND huyện H tổ chức cuộc họp để xem xét cho chủ trương một số Tờ trình của UBND huyện, trong đó có Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 05/9/2017 của UBND huyện H. Cuộc họp sau đó có nhiều ý kiến chưa thống nhất với nội dung mục 4 của Tờ trình số 132/TTr- UBND ngày 05/9/2017 nên Thường trực HĐND huyện giao cho Trưởng Phòng TN&MT huyện H (Nguyễn Cao Y) nghiên cứu, tham mưu.

Ngày 12/9/2017, Thường trực HĐND huyện ký ban hành Thông báo kết luận số 22/TB-HĐND về việc cho chủ trương các Tờ trình của UBND huyện, trong đó thống nhất cho chủ trương theo Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 05/9/2017 của UBND huyện H.

Sau khi Thông báo kết luận số 22/TB-HĐND, ngày 12/9/2017 của Thường trực HĐND huyện H về chủ trương giao đất được ban hành, từ ngày 18/9/2017 đến ngày 04/10/2018, Nguyễn Cao Y đã chỉ đạo Ninh Thành L lập hồ sơ tham mưu cho UBND huyện H ký ban hành các quyết định giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá cho 37 trường hợp không thuộc đối tượng được giao đất không thông qua đấu giá với 53 thửa đất, tổng diện tích là 16.367m², tổng giá trị quyền sử dụng đất đã giao là 4.784.886.560 đồng (Đoàn Ngọc Thắng ký 03 Quyết định giao đất có thu tiền sử dụng đất với 05 thửa đất, tổng diện tích 2.250 m², Hoàng Nghĩa Tr ký 34 Quyết định giao đất có thu tiền sử dụng đất với 48 thửa đất, tổng diện tích 14.117m²).

Sau khi có Thông báo số 26/TB-HĐND ngày 28/9/2018 của Thường trực HĐND huyện H thì sau ngày 04/10/2018 Phòng TN&MT huyện H mới tạm dừng lập hồ sơ giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá trên địa bàn huyện H.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ 2/2017 đến tháng 10/2018, Phòng TN&MT huyện H (trực tiếp là Nguyễn Cao Y chỉ đạo Ninh Thành L tiếp nhận hồ sơ, lập thủ tục trình Nguyễn Cao Y xem xét) đã lập hồ sơ tham mưu cho UBND huyện H (trực tiếp là Đoàn Ngọc Thắng và Hoàng Nghĩa Tr) ký quyết định giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng

đất tại các xã Hà Mòn, xã Đăk Hring, xã Ngọc Wang và thị trấn H cho 51 trường hợp, với 81 thửa đất với tổng diện tích 25.961,5m², tổng giá trị quyền sử dụng đất thực tế đã giao thu về cho ngân sách của huyện H là 6.146.038.660 đồng; Giá theo kết luận định giá 81 thửa đất tại thời điểm được giao theo khung giá nhà nước là 4.443.068.700 đồng. Giá trị xác định tại thời điểm khởi tố là 8.118.810.250 đồng.

Với nội dung trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 03/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Ngọc T, Hoàng Nghĩa Tr, Nguyễn Cao Yên, Ninh Thành L phạm tội “*Vi phạm các quy định về quản lý đất đai*”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 229; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo: Đoàn Ngọc T; Nguyễn Cao Y mỗi bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án (03/02/2023).

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 229; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Nghĩa Tr 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 229; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ninh Thành L 22 (Hai mươi hai) tháng tù được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2022 đến ngày 27/04/2022, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/02/2023 bị cáo Hoàng Nghĩa Tr kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo với lý do: Khi triển khai việc giao đất đều báo cáo lên cấp trên đầy đủ, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền khắc phục hậu quả **473.192.898đ** và 20.000.000 đồng phạt tiền bổ sung, bị cáo sức khỏe yếu phải điều trị bệnh tim lâu dài.

- Ngày 14/02/2023 bị cáo Ninh Thành L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo với lý do: Gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, bị cáo chỉ là nhân viên hợp đồng, quá trình thực hiện công việc bị cáo làm theo sự chỉ đạo của cấp trên là lãnh đạo phòng TNMT và lãnh đạo UBND huyện H, khi phát hiện sai phạm bị cáo đã ngừng công việc và báo cáo lãnh đạo, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tự nguyện nộp toàn bộ số tiền khắc phục hậu quả và tiền hình phạt bổ sung là **503.192.898đ**.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy

định của pháp luật về thủ tục tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Nghĩa Tr đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền khắc phục hậu quả là 473.192.898đ và 20.000.000đ tiền phạt bổ sung, bị cáo bị bệnh tim đang phải điều trị; Bị cáo Ninh Thành L đã nộp tiền khắc phục hậu quả và tiền phạt bổ sung là 503.192.898đ. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo cụ thể: Đề nghị HĐXX giảm hình phạt cho bị cáo Hoàng Nghĩa Tr từ 04 đến 06 tháng tù; bị cáo Ninh Thành L từ 06 đến 08 tháng. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo thấy rằng: Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao; Điều 65 Bộ luật hình sự, các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các bị cáo Hoàng Nghĩa Tr và Ninh Thành L kháng cáo đúng trong thời hạn quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung: Từ tháng 2/2017 đến tháng 10/2018, các bị cáo Đoàn Ngọc Thắng, Hoàng Nghĩa Tr, Nguyễn Cao Y và Ninh Thành L đã tiến hành các thủ tục để UBND huyện H ban hành các quyết định giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất tại các xã Hà Mòn, xã Đăk Hring, xã Ngọc Wang và thị trấn H cho 51 trường hợp, với 81 thửa đất, tổng diện tích 25.961,5m², tổng giá trị quyền sử dụng đất thực tế đã giao có thu tiền cho ngân sách nhà nước là 6.146.038.660 đồng. Hành vi giao đất của các bị cáo nêu trên là trái với quy định của Luật đất đai năm 2013. Giá theo kết luận định giá 81 thửa đất tại thời điểm được giao theo khung giá nhà nước là: 4.443.068.700 đồng. Giá trị xác định tại thời điểm khởi tố là: 8.118.810.250 đồng.

Với hành vi trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 03/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kon Tum đã căn cứ điểm c khoản 2 Điều 229 Bộ luật hình sự xét xử các bị cáo về tội “*Vi phạm các quy định về quản lý đất đai*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Hoàng Nghĩa Tr và Ninh Thành L thấy rằng: Quá trình xét xử sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo đã được hưởng và xử

phạt bị cáo Hoàng Nghĩa Tr 30 tháng tù; Ninh Thành L 22 tháng tù là phù hợp với tính chất, vai trò mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả toàn bộ số tiền theo án sơ thẩm đã tuyên và nộp tiền phạt bổ sung, bị cáo Tr còn bị bệnh tim phải điều trị lâu dài, bị cáo L có xác nhận của chính quyền địa phương là công dân ưu tú, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng tại cấp phúc thẩm.

Ngoài ra, xét nguyên nhân, điều kiện hoàn cảnh phạm tội của các bị cáo thấy: Xuất phát từ chủ trương chung của địa phương về việc tạo vốn và phát triển kinh tế và khi thực hiện việc giao đất các bị cáo căn cứ vào các văn bản trước đây, căn cứ Thông báo số 22/TB-HĐND ngày 12/9/2017 của Thường trực HĐND cũng như ý kiến của lãnh đạo cấp trên. Đối với số tiền 1.972.771.590 đồng mà các bị cáo phải khắc phục hậu quả là tiền chênh lệch giá tại thời điểm giao đất và thời điểm khởi tố. Xét thấy, trong suốt quá trình phạm tội các bị cáo không có vụ lợi cá nhân và tại cấp phúc thẩm đã thể hiện sự ăn năn bằng việc khắc phục toàn bộ hậu quả. Bị cáo Hoàng Nghĩa Tr nộp 473.192.898đ tiền khắc phục hậu quả và 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung, bị cáo Ninh Thành L nộp 503.192.898đ tiền khắc phục hậu quả và tiền phạt bổ sung. Do đó, xem xét cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ cụ thể là điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo có thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục các bị cáo biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

Do đó, chấp nhận một phần đơn kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo. Về mức hình phạt Hội đồng xét xử giữ nguyên.

Về số tiền bị cáo Hoàng Nghĩa Tr đã nộp 493.192.898đ tiền khắc phục hậu quả, 20.000.000đ tiền phạt bổ sung và bị cáo Ninh Thành L đã nộp 503.192.898đ sẽ được trừ đối với số tiền các bị cáo phải nộp.

[4]. Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận một phần, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Nghĩa Tr và Ninh Thành L;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 03/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kon Tum đối với các bị cáo Hoàng Nghĩa Tr và Ninh Thành L (Do có tình tiết mới).

2. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Nghĩa Tr và Ninh Thành L phạm tội “*Vi phạm các quy định về quản lý đất đai*”

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 229; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Nghĩa T** 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (Ngày 06/4/2023).

Giao bị cáo Hoàng Nghĩa Tr cho UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Đắk Tô trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 229; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Ninh Thành L** 22 (Hai mươi hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 44 (Bốn mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (Ngày 06/4/2023).

Giao bị cáo Ninh Thành L cho UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo Hoàng Nghĩa Tr và Ninh Thành L nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Số tiền các bị cáo đã nộp tại cấp phúc thẩm được trừ đi số tiền phải nộp theo bản án sơ thẩm đã tuyên: Hoàng Nghĩa Tr đã nộp số tiền 473.192.898đ (Bốn trăm bảy mươi ba triệu một trăm chín mươi hai nghìn tám trăm chín mươi tám đồng) theo biên lai số 0000680 ngày 09/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kon Tum và 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000690 ngày 31/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T; Bị cáo Ninh Thành L số tiền 503.192.898đ (Năm trăm lẻ ba triệu một trăm chín mươi hai nghìn tám trăm chín mươi tám đồng) theo biên lai số 0000689 ngày 23/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kon Tum. Các bị cáo đã nộp đủ.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 và 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Hoàng Nghĩa Tr và Ninh Thành L không phải nộp tiền án phí hình sự

phúc thẩm

5. Về các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (06/4/2023)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Tòa án nhân dân huyện H;
- Xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Mai (Đã ký)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Thị Như Mai

Vũ Văn Thuận

Dương Thị Vân

Mặt khác, trong vụ án này các bị cáo không gây thiệt hại cho nhà nước mà còn thu lợi cho ngân sách số tiền gần 2 tỷ đồng tại thời điểm giao đất (giá đất theo khung giá nhà nước 4.443.068.700 đồng và giá thực tế đã giao 6.146.038.660 đồng)